TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày 15/10/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Phước
2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch N, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLST-DS ngày 30 /8/2018, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:137/2018/QĐXX-ST ngày 24/9/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Đoàn Thị S, sinh năm 1950.
Địa chỉ: tổ 04, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975.
Địa chỉ: tổ 06, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2018, thay đổi bổ sung ngày 30/8/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị S trình bày:

Vào tháng 10 năm 2015, bà S cho anh H vay (mượn) 02 chỉ vàng 24K, lãi suất 60.000 đồng/01 chỉ /tháng, không thời hạn. Sau khi mượn vàng, anh H có đóng lãi 01 lần được 1.000.000 đồng thì ngưng không trả vốn vay 02 chỉ vàng 24K cho đến nay. Bà S không thừa nhận anh H đã trả 02 chỉ vàng 24K như anh H trình bày. Nay bà Đoàn Thị S yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả 02 chỉ vàng 24K. Bà S đồng ý trả lại cho anh H số tiền lãi 1.000.000 đồng đã đóng.

Theo các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Vào thời gian không nhớ, anh H có vay mượn của bà Đoàn Thị S 02 chỉ vàng 24K, lãi suất 60.000 đồng/01 chỉ /tháng, không thời hạn, để đầu tư trồng nhãn. Sau khi mượn thì anh H có đóng lãi một lần được 1.000.000 đồng. Đến tháng 5 năm 2017, anh H đã trả vốn vay 02 chỉ vàng 24K xong nhưng không có ai chứng kiến, hai bên cũng không viết biên nhận xác nhận. Ngoài ra anh H cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả cho bà S 02 chỉ vàng 24K xong.

Nay anh H không đồng ý trả 02 chỉ vàng 24K theo yêu cầu của bà S. Đối với số tiền 1.000.000 đồng đã đóng lãi, anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, không yêu cầu bà S trả lại.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thống nhất với trình tự thủ tục thụ lý, hòa giải, giải quyết, xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S, buộc anh H trả cho bà S 02 chỉ vàng; chấp nhận sự tự nguyện của bà S về việc trả lại cho anh H tiền lãi 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị S tranh chấp về hợp đồng vay tài sản với anh Nguyễn Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn pháp luật quy định.

[2] Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị S về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả lại 02 chỉ vàng 24K và đồng ý trả lại cho anh H số tiền lãi 1.000.000 đồng; còn anh Nguyễn Thanh H không đồng ý trả cho bà S 02 chỉ vàng 24K, cũng không yêu cầu bà S trả lại số tiền lãi đã đóng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy anh H thừa nhận có vay của bà S 02 chỉ vàng 24K lãi suất 60.000 đồng/01 chỉ/ tháng nhưng cho rằng đã đóng lãi được 1.000.000 đồng và trả vốn vay 02 chỉ vàng 24K xong. Xét thấy ngoài lời khai tại Tòa án thì anh H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh H đã trả vốn vay 02 chỉ vàng 24K trong khi bà S chỉ thừa nhận có nhận tiền lãi 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định anh H đã trả 02 chỉ vàng 24K. Như vậy bà S yêu cầu anh H trả 02 chỉ vàng 24K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với việc bà S đồng ý trả lại cho anh H số tiền lãi đã đóng 1.000.000 đồng. Xét thấy mặc dù anh H không yêu cầu điều chỉnh lãi suất vay,

hoặc yêu cầu bà S trả lại số tiền lãi đã đóng 1.000.000 đồng, nhưng xét thấy bà S đồng ý trả lại tiền lãi 1.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật và có lợi cho anh H nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều: 5, 26, 35, 91, 92, 95, 147, 235, 271,273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều: 463, 466, 469, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị S về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả nợ vay. Công nhận việc bà Đoàn Thị S tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Thanh H tiền lãi vay.

Buộc anh Nguyễn Thanh H trả cho bà Đoàn Thị S 02 (hai) chỉ vàng 24K.

Bà Đoàn Thị S trả lại cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 03346 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền, vàng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; đối với số vàng phải trả cho

người được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số vàng còn phải thi hành án theo mức lãi suất vàng bình quân của các tổ chức tín dụng có cho vay vàng tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng